

MỘT SỐ Ý KIẾN TRAO ĐỔI VỀ ĐIỀU TRA NĂNG SUẤT LÚA Ở THANH HOÁ

Vũ Hồng Hà
Cục Thống kê Thanh Hoá

Điều tra năng suất lúa làm căn cứ để xác định sản lượng lúa từng vụ là một trong những cuộc điều tra quan trọng của ngành Thống kê. Trước đây trong cơ chế kế hoạch hoá tập trung với tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hợp tác xã hoặc tập đoàn sản xuất, chúng ta đã nghiên cứu ứng dụng phương pháp điều tra chọn mẫu theo phương pháp gặt thống kê dựa vào các loại bản đồ giải thửa. Tuy nhiên, sau thực hiện chủ trương khoán theo Nghị quyết 10 của Bộ chính trị, việc phân chia ruộng đất cho từng hộ một cách manh mún, nên việc áp dụng phương pháp gặt thống kê theo bản đồ giải thửa không thực hiện được. Để có thông tin phục vụ cho các cấp, các ngành, Tổng cục Thống kê đã nghiên cứu phương pháp điều tra năng suất lúa thực thu theo hộ. Phương pháp này được đưa vào ứng dụng từ năm 1989 và đến năm 1996, Tổng cục Thống kê đã có quyết định số 131/TCTK-NN ngày 18/3/1996 phê chuẩn phương án điều tra năng suất, sản lượng các loại cây trồng thời kỳ 1996 - 2000

Phương án điều tra năng suất, sản lượng cây trồng ban hành theo quyết định 31/TCTK-NN ngày 18/3/1996 khá hoàn chỉnh và đã khắc phục được nhiều hạn chế tồn tại trong các phương án điều tra trước đây và do đó đã giúp địa phương thu thập được khá chính xác những thông tin để xác định năng suất các loại cây trồng nói chung và năng suất lúa nói riêng.

Nếu so sánh với phương án điều tra năng suất lúa năm 1996 đã có một số sửa

đổi và quy định cụ thể ở mẫu cho lại cấp như sau

Mẫu cấp 1: (đơn vị chọn mẫu là xã hoặc HTX) phương án quy định cụ thể:

+ Các huyện có 30 xã (hợp tác xã) trở lên chọn 10 đơn vị

+ Các huyện có từ 20 đến dưới 30 xã (hợp tác xã) chọn 8 đơn vị

+ Các huyện có từ 10 đến dưới 20 xã (hợp tác xã) chọn 5 đơn vị

+ Các huyện có dưới 10 xã (hợp tác xã) chọn 3 đơn vị

Như vậy, cỡ mẫu cấp 1 chú ý đến quy mô về đơn vị hành chính của từng huyện.

- Mẫu cấp 2: quy định chung mỗi xã (hợp tác xã) được chọn làm đơn vị cấp 1 chọn 3 đơn vị mẫu cấp 2 (xóm, thôn, đội sản xuất,...)

- Mẫu cấp 3: chọn theo phương pháp hệ thống qua danh sách các hộ có sản xuất lúa

- Về số hộ cần điều tra cho mỗi huyện căn cứ vào diện tích gieo cấy lúa để xác định theo 5 nhóm sau:

+ Nhóm I huyện có từ 10000 ha trở lên chọn 300 hộ

+ Nhóm II huyện có từ 7000 ha đến 8000 ha chọn 250 hộ

+ Nhóm III huyện có từ 4000 ha đến 7000 ha chọn 200 hộ

+ Nhóm IV huyện có từ 1000 ha đến 4000 ha chọn 300 hộ

+ Nhóm V huyện có từ dưới 1000 ha chọn 100 hộ

Ở Thanh Hoá, dựa vào những quy định trong phương án 131/TCTK-NN ngày 18/3/1996, Phòng thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản đã tiến hành xác định cỡ mẫu cụ thể có 27 huyện, thị, thành phố với diện tích cây lúa ổn định 2 vụ chính: vụ chiêm xuân từ 118 - 120 ngàn ha; vụ thu mùa: từ 137 - 138 ngàn ha như sau:

- Có 12 huyện điều tra 7 xã, 21 thôn và 250 hộ;

- Có 5 huyện điều tra 7 xã, 21 thôn và 200 hộ;

- Có 5 huyện điều tra 5 xã, 15 thôn và 150 hộ;

- Có 5 huyện điều tra 3 xã, 9 thôn và 100 hộ.

Như vậy, tổng số xã (mẫu cấp 1) là 159 đơn vị tổng số thôn (mẫu cấp 2) là 477 thôn và mẫu cấp 3 (hộ) là 4450 hộ.

Việc chọn mẫu được thực hiện theo đúng phương án hướng dẫn của Tổng cục Thống kê. Song trên thực tế việc xác định cỡ mẫu điều tra năng suất lúa như hiện nay thấy bộc lộ một số hạn chế sau:

Trước đây số hộ quy định cho một loại huyện hoàn toàn dựa vào quy mô diện tích, chứ không chú ý đến biến động của năng suất lúa. Giả dụ có những huyện (như Thọ Xuân) có diện tích gieo trồng lúa lớn nhưng năng suất lúa giữa các xã khá đồng đều cũng tiến hành điều tra 250 hộ, còn những huyện miền núi như Quan Hoá, Mường Lát, Quan Sơn, Như Xuân, Như Thanh, Thường Xuân, Cẩm Thủy,... là những huyện miền núi, năng suất lúa có sự chênh lệch giữa các địa phương khá lớn, nhưng theo quy định

trong phương án lại điều tra số hộ ít hơn rất nhiều so với các huyện đồng bằng nơi có năng suất lúa trồng đều hơn. Nói cách khác, mẫu quy định như trong phương án mới chú ý đến quy mô diện tích gieo trồng lúa mà chưa chú ý đến tiền thuế biến động về năng suất lúa

Cũng cần lưu ý thêm, trong phương án điều tra có đưa ra công thức tính sai số chọn mẫu cấp 1, công thức 7 trong phương án số 131/TCTK-NN ngày (18-3-1996) chưa thật chuẩn xác ở hai mặt:

Thứ nhất, lấy năng suất lúa ước tính chung của toàn huyện chia cho năng suất lúa ước tính của các xã đại diện là trái logic. Chúng ta nên lấy bộ phận so với tổng thể chứ không nên lấy cái chung so với cái riêng. Vì chúng ta cần tìm sự chênh lệch giữa mẫu với tổng thể, chứ không phải tổng thể với mẫu.

Thứ hai, đây là tiêu chuẩn để kiểm định tính đại diện của các mẫu chứ không phải là phạm vi sai số - Đã là tiêu chuẩn nên quy định giới hạn tối đa để chấp nhận mẫu chọn được áp dụng yêu cầu - chẳng hạn ta quy định sau khi chọn được mẫu cấp 1, nếu năng suất lúa ước tính bình quân của các xã đại diện bằng hoặc lớn hơn 95% năng suất lúa chung của toàn huyện, thì mẫu cấp chọn như vậy là có thể tin cậy được. Ngoài ra công thức này cũng có thể dùng để kiểm tra mẫu đại diện cấp 2 và cấp 3...

Trong khâu thu thập thông tin cũng nảy sinh một số vấn đề cần trao đổi. Phần lớn các đơn vị mẫu cấp 3 tương đối ổn định và hầu hết điều tra viên là trưởng thôn, trưởng bản tiến hành. Điều đó có thuận lợi là điều tra viên nắm vững địa bàn, am hiểu sâu sắc về tình hình sản xuất của từng hộ. Song do

đội ngũ điều tra viên khá ổn định nên nhiều điều tra viên ngồi ở nhà ghi vào phiếu điều tra, vì vậy những thông tin thu thập được thiếu tính chân thực. Điều đó đã thể hiện qua các lần kiểm tra thực địa của phòng thống kê, nông, lâm nghiệp và thủy sản

Một điểm cần trao đổi thêm là kết quả điều tra thì cho năng suất lúa chung của cả huyện, còn năng suất lúa của từng xã chưa có. Điều đó không đáp ứng được nhu cầu thông tin quản lý của cấp huyện, cấp xã và đặc biệt không biên soạn được niên giám thống kê cho cấp huyện vì thiếu thông tin về cấp xã

Để khắc phục phần nào những hạn chế trên đây, và qua kinh nghiệm tiến hành cuộc điều tra này trong một số năm chúng ta kiến nghị:

1. Tiếp tục hoàn thiện mẫu điều tra. Vấn đề này chúng tôi đồng ý với tác giả Nguyễn Xuân Tuấn cục Thống kê Thái Bình nêu trong bài viết “Một số vấn đề về điều tra năng suất lúa ở các tỉnh đồng bằng sông

Hồng”. Trong tờ Thông tin Khoa học Thống kê số 2/2004 Thanh Hoá có thể áp dụng phương pháp này để xác định lại cỡ mẫu cho các huyện đồng bằng, nơi có quy mô sản xuất lúa lớn như: Thọ Xuân, Triệu Sơn, Nông Cống,... Đối với các huyện miền núi nơi địa hình phức tạp, trình độ canh tác cây lúa chưa cao và do đó mức độ đồng đều về năng suất lúa giữa các xã khá lớn, nên phải nghiên cứu xác định lại số hộ cần điều tra có tính đến độ biến động của năng suất lúa.

2. Về khâu thu thập thông tin, một mặt cần tăng cường giáo dục đội ngũ điều tra viên, mặt khác phải thường xuyên kiểm tra để kịp thời khắc phục những hiện tượng “ngồi nhà bấm đại số liệu” và thực hiện chế độ khen thưởng và kỷ luật đối với những điều tra viên làm tốt hay những điều tra viên làm chưa tốt.

3. Để có thông tin cho từng xã, cần nghiên cứu phương pháp ngoại suy năng suất lúa chung của toàn huyện cho từng xã theo công thức sau:

$$\text{Năng suất lúa của xã A} = \frac{\text{Năng suất lúa ước tính của xã A}}{\text{Năng suất lúa ước tính của toàn huyện}} \times \text{Năng suất lúa điều tra của huyện}$$

Trên đây là một số ý kiến đóng góp nhằm hoàn thiện hơn phương án điều tra năng suất lúa ở nước ta ■

Tài liệu tham khảo

1. Phương án điều tra năng suất, sản lượng các loại cây trồng nông nghiệp năm 1996 – 2000. Quyết định số 131/TCTK-QĐ ngày 18/3/1996
2. Nguyễn Xuân Tuấn: “Một số ý kiến về điều tra năng suất lúa ở các tỉnh đồng bằng Sông Hồng” - Thông tin KHTK số 2/2004
3. Các báo cáo tổng kết điều tra năng suất lúa của Thanh Hoá từ 1996 – 2003.